

Số: /UBND-KT

Bình Định, ngày tháng năm 2020

V/v báo cáo tình hình thực hiện Nghị
định số 67/2014/NĐ-CP.

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 6312/BNN-TCTS ngày 14/9/2020 về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

1. Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, Nghị định số 17/2018/NĐ-CP

1.1. Tình hình đóng mới của các tàu cá theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP

Toàn tỉnh có 61 tàu cá đóng mới theo Nghị định số 67 (48 thép, 08 composite, 05 gỗ), trong đó: 04 tàu bị chìm (03 tàu vỏ thép, 01 tàu vỏ gỗ), còn lại 57 tàu đã đi sản xuất, trong đó có 03 tàu hoạt động dịch vụ hậu cần; 54 tàu khai thác thủy sản với các nghề chính như:

- Nghề lưới vây: có 32 tàu đóng mới nghề lưới vây, sau khi đưa vào sản xuất có 10 tàu thiết kế không phù hợp lưới quần chân vịt, hoạt động không hiệu quả nên chủ tàu chuyển sang nghề mảnh chụp và có 01 tàu chìm còn lại 21 tàu hoạt động nghề lưới vây.

- Nghề mảnh chụp: có 18 tàu đóng mới nghề mảnh chụp và 10 tàu chuyển từ nghề lưới vây sang mảnh chụp, tổng số tàu hoạt động nghề mảnh chụp là 28 tàu.

- Nghề lưới rê: có 08 tàu đóng mới nghề lưới rê, sau khi đưa vào hoạt động sản xuất có 03 tàu chìm còn lại 05 tàu đang hoạt động.

1.2. Tình hình đóng mới tàu cá theo Quyết định số 47/2016/QĐ-TTg

UBND tỉnh đã phê duyệt 03 đợt, tổng cộng 37 chủ tàu cá đủ điều kiện đóng mới theo Quyết định số 47/2016/QĐ-TTg, trong đó có 07 tàu cá (06 tàu vỏ gỗ và 01 tàu vỏ composite) đã đóng mới xong đưa vào hoạt động khai thác. UBND tỉnh đã phê duyệt hỗ trợ cho 07 tàu cá thực hiện đóng mới theo Quyết định số 47/2016/QĐ-TTg với tổng số tiền 15.364 triệu đồng.

1.3. Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 17/2018/NĐ-CP

- Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Chi cục Thủy sản phối hợp tổ chức các đợt tuyên truyền thực hiện Nghị định số 17/2018/NĐ-CP cho các địa phương ven biển được 06 lớp với 433 ngư dân tham dự.

- UBND tỉnh phê duyệt 16 tàu (PC: 7 tàu, PM: 02 Tàu HN: 07 tàu) đăng ký đóng mới theo Nghị định số 17/2018/NĐ-CP.

- UBND tỉnh tiếp tục phê duyệt 83 chủ tàu cá đủ điều kiện hỗ trợ chính sách Bảo hiểm theo Nghị định số 17/2018/NĐ-CP. Lũy kế: 3.236 tàu.

- Về chính sách bảo hiểm: Công ty bảo hiểm Pjico đã thực hiện bán bảo hiểm cho 1.319 tàu cá với số tiền 14.915,387 triệu đồng.

- Chính sách đào tạo: UBND tỉnh tạm ứng kinh phí cho Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện với số tiền là 568,992 triệu đồng (*Năm trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn đồng*). Tuy nhiên đến nay các địa phương chưa đăng ký danh sách để tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở để triển khai thực hiện. Do đó kinh phí đã được UBND tỉnh cấp tạm ứng tại Quyết định số 4500/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 xin chuyển thực hiện kế hoạch đào tạo trong năm 2020.

- Chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư: Tỉnh Bình Định có 01 tàu cá đóng mới theo chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư của Nghị định số 17/2018/NĐ-CP, đã hoàn tất các giấy tờ và thủ tục liên quan. Trong lúc chủ tàu tiến hành nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ một lần sau đầu tư theo quy định thì ngày 18/9/2020 khi đang neo đậu tại cảng cá Cam Ranh, tàu cá trên đã bị tàu cá bên cạnh chập điện cháy lan, làm thiệt hại hoàn toàn.

2. Tình hình triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo:

- Ngay sau khi có ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Chi cục Thủy sản phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành làm việc với từng chủ tàu cá đóng mới theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất. Đồng thời tiếp tục tuyên truyền một số chính sách liên quan đến Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, Nghị định số 17/2018/NĐ-CP như hướng dẫn các thủ tục về chính sách duy tu sửa chữa, chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư, chính sách hỗ trợ đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng, trong đó tuyên truyền cho các chủ tàu hiểu rõ trách nhiệm về phần vốn vay của mình.

- Đồng thời, Sở Nông nghiệp và PTNT có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo các Ngân hàng thương mại cho vay báo cáo, phân loại các chủ tàu vay vốn gặp khó khăn không trả nợ được do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng; chủ tàu hoạt động không hiệu quả nhưng có khả năng đầu tư chuyển đổi nghề phù hợp; chủ tàu hoạt động hiệu quả thấp, nằm bờ; chủ tàu có khả năng trả nợ nhưng cố tình chây ỳ, không trả nợ và đề xuất giải pháp xử lý cụ thể đối với từng trường hợp; Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển chỉ đạo rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của tàu cá đóng mới theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP theo từng nhóm nghề, loại vật liệu đóng tàu; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất, kiến nghị.

Sau khi tổng hợp các báo cáo của các đơn vị, địa phương có liên quan, báo cáo sản lượng bốc dỡ thủy sản qua cảng của các Ban quản lý cảng cá trên địa bàn tỉnh và qua nắm bắt tình hình, trao đổi với các chủ tàu vay vốn đóng mới theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP. Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo đánh giá

hiệu quả sản xuất của các tàu cá đóng mới theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định từ đầu năm 2020 đến nay như sau:

2.1. Tình hình vay vốn và trả nợ Ngân hàng của các chủ tàu cá đóng mới theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP

Tính đến ngày 30/9/2020, đã có 61 chủ tàu ký hợp đồng tín dụng đóng mới (48 thép, 08 composite, 05 gỗ) và 01 hợp đồng nâng cấp tàu cá vỏ gỗ với các Ngân hàng Thương mại với tổng số tiền cam kết cho vay là 921 tỷ đồng. Hiện nay, có 60 khách hàng còn dư nợ cho vay là 861 tỷ đồng (59 tàu đóng mới và 01 tàu nâng cấp). Do có 02 tàu bị chìm đã được Công ty bảo hiểm bồi thường và đã trả hết nợ vay ngân hàng. Có 53 khách hàng có nợ quá hạn số tiền 320.680 triệu đồng (trong đó: gốc 155.406 triệu đồng, lãi 165.274 triệu đồng). Nguyên nhân là do hoạt động đánh bắt không hiệu quả, tàu không mua được bảo hiểm nên không đi đánh bắt được, tàu bị chìm, khách hàng thiếu thiện chí trả nợ, một số tàu đánh bắt có hiệu quả nhưng giá thành các loại sản phẩm thấp nên chuyển biển chỉ đủ tồn phí, không có lãi để trả Ngân hàng.

2.2 Hiệu quả sản xuất của các tàu theo từng nhóm nghề

- Nghề lưới vây có 21 tàu đăng ký hoạt động khai thác, trong đó:

+ Có 16 tàu đang hoạt động, hiệu quả sản xuất như sau: có 10 tàu (05 Composite, 01 gỗ, 04 thép) hoạt động có lãi từ 20 – 200 triệu đồng/chuyến (chiếm 62,5%); có 04 tàu (01 Composite, 02 gỗ, 01 thép) hoạt động hòa vốn (chiếm 25%); có 02 tàu (01 gỗ, 01 thép) hoạt động khai thác thua lỗ từ 20 -150 triệu đồng/chuyến (chiếm 12,5%).

+ Có 05 tàu cá không hoạt động khai thác, hiện tại đang nằm bờ. Trong đó có 02 tàu tham gia dự án nghiên cứu của Viện nghiên cứu Hải sản từ tháng 1 đến tháng 6, hiện tại tàu hết hạn Bảo hiểm không được đi biển.

- Nghề mảnh chụp: có 28 tàu đăng ký tham gia hoạt động khai thác, trong đó:

+ Có 25 tàu đang hoạt động, hiệu quả sản xuất như sau: có 18 tàu (01 composite, 15 thép) hoạt động khai thác có lãi từ 50 - 300 triệu đồng/chuyến (chiếm 72%); có 04 tàu (01 Composite, 05 thép) hoạt động khai thác hòa vốn (chiếm 26%), có 03 tàu (03 thép) hoạt động khai thác thua lỗ (chiếm 12%);

+ Có 03 tàu (03 thép) nằm bờ, do chưa mua được bảo hiểm thân tàu nên không được phép hoạt động.

- Nghề lưới rê: Có 05 tàu đăng ký hoạt động, trong đó:

+ có 04 tàu (thép) đang hoạt động khai thác, hiệu quả sản xuất như sau: có 02 tàu hoạt động khai thác có lãi 20-150 triệu/chuyến (chiếm 50%), 01 tàu (01 thép) hoạt động khai thác hòa vốn (chiếm 25%), 01 tàu hoạt động khai thác thua lỗ (chiếm 25%).

+ Có 01 tàu nằm bờ, do hết hạn bảo hiểm thân tàu nên không được phép hoạt động.

- Tàu dịch vụ hậu cần: có 03 tàu đóng mới nghề dịch vụ hậu cần sau khi nhận bàn giao tàu đưa vào hoạt động đến nay chưa được hiệu quả. Kết quả: có 01 tàu đang tham gia hoạt động dịch vụ hậu cần ở Vũng Tàu nhưng hiệu quả không cao; 02 tàu (của ông Lê Văn Mi và ông Nguyễn Đức Hưng) tạm ngưng hoạt động hậu cần, nằm bờ. Cả 03 chủ tàu dịch vụ hậu cần muốn chuyển sang hoạt động khai thác thủy sản để sản xuất và trả nợ ngân hàng.

2.3. Hiệu quả sản xuất của các tàu theo vật liệu đóng tàu

- Tàu vỏ thép: Có 33 tàu đi sản xuất, trong đó: 23 tàu có lãi (chiếm 69,70%); 05 tàu hòa vốn (chiếm 15,15%); 5 tàu hoạt động sản xuất chưa hiệu quả, bị thua lỗ (chiếm 15,15%) và có 12 tàu nằm bờ.

- Tàu vật liệu composite: Có 08 tàu đi sản xuất, trong đó: 06 tàu có lãi (chiếm 75%), 02 tàu hòa vốn (chiếm 25%).

- Tàu vỏ gỗ: Có 04 tàu đi sản xuất, trong đó: 01 tàu có lãi (chiếm 25%), 02 tàu hòa vốn (chiếm 50%), và 01 tàu hoạt động sản xuất chưa hiệu quả, bị thua lỗ (chiếm 25%).

2.4. Tàu hoạt động hiệu quả thấp, nằm bờ:

Tính từ đầu năm 2020 đến nay, toàn tỉnh có 12 tàu hoạt động khai thác hiệu quả thấp, nằm bờ (chiếm 21%), do một số nguyên nhân cụ thể như sau:

- Do tàu cá hết hạn bảo hiểm thân tàu, chủ tàu đăng ký mua lại bảo hiểm nhưng các Công ty bảo hiểm trên địa bàn không bán bảo hiểm cho các tàu cá đóng mới theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP từ ngày 17/04/2020.

- Tàu cá hoạt động khai thác kém hiệu quả, không có đủ thuyền viên để đi khai thác nên một số chủ tàu đã viết đơn đề nghị giao lại tàu cá cho Ngân hàng để thanh lý.

- Tàu cá đã đến thời kỳ duy tu sửa chữa nhưng chủ tàu không có kinh phí để sửa chữa do làm ăn thua lỗ nên không gia hạn được đăng kiểm vì vậy tàu cá không được phép hoạt động;

- Đối với tàu dịch vụ hậu cần sau khi nhận bàn giao tàu đưa vào hoạt động đến nay chưa được hiệu quả. Hầu như không hoạt động hậu cần, nguyên nhân khi xây dựng phương án dịch vụ hậu cần chưa phù hợp với tình hình thực tế địa phương, do vậy tàu đóng xong bàn giao nhưng không hoạt động dịch vụ hậu cần hoặc hoạt động không có hiệu quả. Qua làm việc trực tiếp với các chủ tàu, để tiếp tục sản xuất và trả nợ cho các Ngân hàng chủ tàu đề nghị Ngân hàng có cơ chế giãn nợ, cơ cấu lại nợ, cho vay vốn trang bị ngư lưới cụ hoặc vay vốn để chuyển đổi nghề khai thác phù hợp để tiếp tục hoạt động sản xuất và trả nợ ngân hàng.

3. Nhật xét, đánh giá

- Qua kết quả tổng hợp số liệu, nắm bắt tình hình và trao đổi với các chủ tàu vay vốn đóng mới theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP về hiệu quả sản xuất từ đầu năm 2020 đến nay, kết quả có 45/57 tàu hoạt động khai thác thường xuyên,

trong đó 26/45 tàu hoạt động có lãi từ 20 đến 300 triệu đồng/chuyến (chiếm 57%); 13/45 tàu hoạt động hòa vốn hoặc thua lỗ (chiếm 28,89%); còn 06/45 tàu hoạt động từ 1 đến 2 chuyến bị thua lỗ và có 12 tàu không đi khai thác.

- Đối với nghề khai thác: tàu hoạt động nghề mảnh chộp có hiệu quả nhất (72% tàu sản xuất có lãi), nghề lưới vây (62,50% tàu có lãi) nghề lưới rê (50% tàu có lãi), và hoạt động kém hiệu quả nhất là tàu dịch vụ hậu cần.

- Đối với vật liệu đóng tàu: tàu vỏ composite hoạt động có hiệu quả cao nhất (75% số tàu có lãi), tàu vỏ thép (69,70% tàu có lãi) và hoạt động kém hiệu quả nhất là tàu vỏ gỗ (25% tàu có lãi).

4. Những khó khăn, tồn tại và nguyên nhân các tàu sản xuất đạt hiệu quả sản xuất thấp, những tàu nằm bờ

Qua kết quả trên cho thấy đa số các chủ tàu được vay vốn đóng mới tàu cá theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP khi đi vào hoạt động sản xuất đến nay có đạt hiệu quả, Tuy vậy, vẫn còn một số chủ tàu hoạt động kém hiệu quả, để tàu phải nằm bờ lâu dài do một số nguyên nhân cụ thể như sau:

4.1. Đối với tàu dịch vụ hậu cần: khi xây dựng phương án sản xuất kinh doanh dịch vụ hậu cần trên biển đối với hoạt động đánh bắt xa bờ, các chủ tàu chưa lường trước được các khó khăn trong thực tế như tàu vỏ thép không bán sản phẩm trên biển; tàu vỏ gỗ rất khó khăn cập mạn với tàu vỏ thép vì chủ tàu lo ngại va đập làm vỡ vỏ tàu. Do vậy tàu đóng xong bàn giao nhưng không hoạt động dịch vụ hậu cần hoặc hoạt động không có hiệu quả nên chủ tàu xin chuyển đổi sang hoạt động nghề khai thác thủy sản. Tuy nhiên, theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP chưa có quy định và hướng dẫn cụ thể cơ cấu lại khoản nợ trong trường hợp tàu cá chuyển đổi nghề hoạt động sau khi tàu đóng xong đưa vào hoạt động sản xuất.

4.2. Tàu vỏ thép thiết kế chưa phù hợp: Một số tàu lưới vây do thiết kế chưa phù hợp nên trong quá trình khai thác bị lưới quần chân vịt không hoạt động được, do đó, chủ tàu phải chuyển đổi sang nghề mảnh chộp để hoạt động có hiệu quả hơn.

4.3. Về vấn đề bảo hiểm:

4.3.1. Tạm dừng bán bảo hiểm:

- Từ năm 2015 đến nay, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Pjico Bình Định đã bán bảo hiểm theo quy định. Tuy nhiên, từ tháng 8/2019 đến tháng 12/2019, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Pjico Bình Định tạm dừng việc bán bảo hiểm theo ý kiến chỉ đạo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Pjico. UBND tỉnh Bình Định đã chủ trì, tổ chức nhiều cuộc họp để giải quyết vấn đề vướng mắc liên quan đến việc bán bảo hiểm cho tàu cá đóng mới theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP. Vì vậy, từ tháng 1/2020 đến tháng 4/2020, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Pjico Bình Định đã bán cho 23/57 tàu cá đóng mới theo Nghị định số 67/2014/NĐCP của tỉnh. Tuy nhiên, từ ngày 17/4/2020 đến nay, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Pjico Bình Định từ chối bán

bảo hiểm cho các tàu cá đóng mới theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP với lý do chờ ý kiến của Bộ Tài chính về các đề xuất sửa đổi quy tắc, biểu phí bảo hiểm.

Theo Văn bản số 9683/BTC-QLBH ngày 20/8/2020 của Bộ Tài chính cho rằng: *"Theo quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm, bảo hiểm tàu cá không phải loại hình bảo hiểm bắt buộc. Pháp luật về thủy sản cũng không quy định chủ tàu phải mua bảo hiểm thân tàu trước khi ra khơi. Doanh nghiệp bảo hiểm và ngư dân thực hiện giao kết hợp đồng bảo hiểm trên nguyên tắc tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật"*.

Mặt khác, giá trị con tàu hình thành từ vốn vay Ngân hàng, nên các Ngân hàng thương mại đã đề nghị các cơ quan chức năng không cho tàu cá hoạt động khai thác khi chưa mua bảo hiểm thân tàu. Vì vậy, số lượng tàu cá đóng mới theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh nằm bờ nhiều (12 tàu).

4.3.2. Về Chính sách bảo hiểm theo Nghị định số 17/2018/NĐ-CP: Theo quy định *"Hỗ trợ hàng năm 50% kinh phí mua bảo hiểm thân tàu (bảo hiểm mọi rủi ro đối với thân tàu, không bao gồm trang thiết bị đánh bắt hải sản, ngư lưới cụ trên tàu)"*. Tuy nhiên, các ngân hàng thương mại yêu cầu chủ tàu phải mua toàn bộ giá trị tài sản của con tàu (bao gồm trang thiết bị đánh bắt hải sản, ngư lưới cụ trên tàu) mới cho phép ra khơi khai thác. Việc này dẫn đến phí mua bảo hiểm lớn, chủ tàu khó khăn trong việc mua bảo hiểm. Bên cạnh đó, khi tổn thất xảy ra, chủ tàu không được cơ quan bảo hiểm đền bù khi mất ngư lưới cụ hoặc hư hỏng trang thiết bị khai thác (trừ trường hợp tổn thất toàn bộ con tàu). Có những chủ tàu không mua được bảo hiểm thân vỏ phải nằm bờ không có nguồn trả nợ cho ngân hàng.

4.4. Một số chủ tàu làm ăn có hiệu quả nhưng chây ì, không có thiện chí trả nợ vay ngân hàng và cho rằng đây là nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước nên có ý trông chờ hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, có tư tưởng ỷ lại không trả nợ ngân hàng, gây khó khăn cho ngân hàng, gây ảnh hưởng đến các đối tượng khác tích cực trả nợ và công tác quản lý. Việc giám sát, quản lý dòng tiền từ bán hàng của chủ tàu gặp nhiều khó khăn: Các chủ tàu hoạt động ở vùng biển xa, ít vào cảng cá tại Bình Định để bán mà thường xuyên cho tàu vào các cảng ở xa như: Đà Nẵng, Cam Ranh, để bán. Do vậy, ngân hàng không thể quản lý được dòng tiền khai thác để thu hồi nợ vay. Mặt khác, chủ tàu còn bán cho các tàu dịch vụ hậu cần thu mua ngay ngoài khơi trước khi tàu cập vào cảng. Qua nhiều lần làm việc, khách hàng luôn báo với Ngân hàng không có tiền trả nợ do khai thác thua lỗ hoặc hòa vốn. Tài sản thế chấp vay vốn theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP là tàu cá, ngư lưới cụ, thiết bị hàng hải: Giá trị giảm nhiều do hao mòn, xuống cấp nhanh nhưng tình hình thu nợ rất khó khăn, chỉ một kỳ hạn không thu được nợ là có khả năng dư nợ lớn hơn giá trị tài sản, dẫn đến việc xử lý tài sản không thể thu hồi đầy đủ nợ vay.

4.5. Do trình độ của ngư dân còn hạn chế và mới lần đầu sử dụng tàu vỏ thép, vỏ composite nên chưa quen với việc vận hành, bảo dưỡng và sử dụng tàu vào hoạt động khai thác và bảo quản sản phẩm nên hiệu quả khai thác chưa cao.

Chi phí đầu vào, nhân công phục vụ cho sản xuất tăng cao nhưng thời tiết không thuận lợi, nguồn lợi thủy sản giảm, sản lượng khai thác thấp, giá sản phẩm thấp nên hiệu quả mang lại không như mong muốn.

4.6. Do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh COVID, một số tàu khai thác sản lượng khá, tuy nhiên giá cả các loại sản phẩm thủy sản xuống thấp, trong khi đó phí tồn và các chi phí khác như thuê thuyền viên, nhiên liệu, lương thực, thực phẩm ngày càng tăng.

5. Đề xuất, kiến nghị

Nhằm hỗ trợ ngư dân yên tâm bám biển sản xuất đạt hiệu quả, UBND tỉnh Bình Định kiến nghị một số giải pháp tháo gỡ những khó khăn, tồn tại để nâng cao hiệu quả sản xuất của các tàu đóng mới theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP như sau:

5.1. Đối với các tàu có thiết kế và phương án sản xuất không phù hợp hoặc hoạt động khai thác không hiệu quả, một số chủ tàu có ý định xin chuyển đổi nghề:

- Đề nghị Ngân hàng nhà nước Việt Nam xem xét, hướng dẫn các ngân hàng thương mại tính toán, cơ cấu lại khoản nợ trong trường hợp tàu cá chuyển đổi nghề hoạt động sau khi tàu đóng xong đưa vào hoạt động sản xuất.

- Đề nghị các chủ tàu nghiên cứu, tìm hiểu kỹ để xây dựng lại phương án sản xuất kinh doanh phù hợp, hiệu quả, sớm đưa tàu vào hoạt động sản xuất kinh doanh và trả nợ ngân hàng, trong đó nêu rõ nguồn vốn đầu tư, kê cả vốn tự huy động và vốn vay ngân hàng để địa phương và ngân hàng có cơ sở xem xét đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo.

5.2. Đối với chính sách bảo hiểm:

- Đề nghị Bộ Tài chính tiếp tục chỉ đạo các Doanh nghiệp bảo hiểm tiếp tục triển khai bán bảo hiểm cho các tàu cá đóng mới theo nghị định 67 trên địa bàn tỉnh.

- Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các Ngân hàng thương mại tạo điều kiện hỗ trợ cho các tàu chưa mua được bảo hiểm tiếp tục được vươn khơi khai thác để có thu nhập và trả nợ cho Ngân hàng.

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT báo cáo Chính phủ, cho chủ trương hỗ trợ đối với các tàu cá vay vốn đóng mới theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP được hỗ trợ hàng năm kinh phí mua bảo hiểm thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ trên mỗi tàu (bảo hiểm mọi rủi ro) với mức 90% kinh phí mua bảo hiểm.

5.3. Đối với việc thống kê, theo dõi sản xuất các tàu đóng mới theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP : Đề nghị các Ngân hàng thương mại phối hợp với UBND các huyện, thành phố ven biển và các cảng cá để thống kê, theo dõi sản xuất, kiểm soát doanh thu của từng chuyến biển của chủ tàu, ngăn chặn trường hợp chủ tàu

sản xuất có hiệu quả nhưng kê khai sản xuất bị thua lỗ, không trả nợ cho các Ngân hàng.

5.4. Đề nghị Bộ Tài chính bố trí nguồn kinh phí đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng vận hành, sử dụng tàu vỏ thép, vật liệu mới; đào tạo, hướng dẫn kỹ thuật đánh bắt và hiệu quả sản phẩm theo công nghệ mới cho thuyền viên để giúp chủ tàu đảm bảo nguồn nhân lực tổ chức hoạt động sản xuất có hiệu quả.

5.5. Yêu cầu các chủ tàu đóng mới tàu cá theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP phối hợp chặt chẽ với ngân hàng cho vay trong quản lý doanh thu, chi phí, có kế hoạch trả nợ ngân hàng rõ ràng, cụ thể, phù hợp với thực tế sản xuất; rà soát các tài sản, nguồn tiền hiện có, ưu tiên các nguồn thu nhập để trả nợ ngân hàng, tránh bị nợ quá hạn.

5.6. Kiến nghị các ngân hàng thương mại cơ cấu lại nợ, ưu tiên thu hồi nợ gốc trước, thu lãi sau để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho ngư dân. Đối với những trường hợp có biểu hiện ỷ lại, chây ỳ thì các ngân hàng thương mại chủ động đề xuất các giải pháp phù hợp để thu hồi nợ. Đối với trường hợp chủ tàu không còn khả năng, các ngân hàng thương mại xây dựng phương án chuyển đổi chủ sở hữu, khoan nợ đối với chủ tàu cũ và cơ cấu lại vốn vay cho chủ tàu mới để đảm bảo thực hiện chính sách có hiệu quả.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh Trần Châu;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu

Phụ lục I
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU CÁ ĐÓNG MỚI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2014/NĐ-CP
(Ban hành kèm theo công văn số / của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Họ tên chủ tàu	Số đăng ký tàu	Nghề khai thác	Vật liệu vỏ	Hoạt động bình thường	Hoạt động không hiệu quả	Nằm bờ do không mua được bảo hiểm tàu	Bị thu giữ, xử lý nợ	Đã chuyển nghề/ Chuyển chủ tàu	Bị chìm đắm	Ghi chú
1	NGUYỄN XUỘC	BĐ-99579-TS	Lưới vây	Gỗ	x						Đang hoàn thiện HS khởi kiện
2	MAI XUÂN TIẾN	BĐ -99017-TS	Lưới vây	Gỗ	x						Đã khởi kiện và chuyển HS qua Chi cục thi hành án
3	NGUYỄN TÂM	BĐ-99234-TS	Lưới rê	Gỗ						x	Cty bảo hiểm đã đền bù
4	VÕ VĂN TUẤN	BĐ-99768-TS	Lưới vây	Gỗ		x					
5	NGUYỄN VIỆT HẰNG	BĐ – 99009 TS	Lưới vây	Thép			x				không hoạt động do chưa mua được BH
6	NGUYỄN ĐẬU	BĐ – 99056 TS	Mành chụp	Thép			x				
7	NGUYỄN CHÌ	BĐ – 99068 TS	Lưới vây	Thép			x				
8	CAO HOÀI BỒN	BĐ-99019 TS	Mành chụp	Composite		x					
9	NGUYỄN VĂN LUYẾN	BĐ-99028 TS	Lưới vây	Composite		x					
10	HỒ NGỌC QUY	BĐ – 99089 TS	Lưới vây	Composite		x					
11	NGUYỄN HIỆP	BĐ – 99117 TS	Lưới vây	Thép		x					
12	NGUYỄN THU	BĐ-99939-TS	Lưới rê	Thép						x	Cty bảo hiểm đã đền bù
13	NGUYỄN VĂN LÝ	BĐ-99004-TS	Lưới chụp	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
14	NGUYỄN VĂN MẠNH	BĐ-99567-TS	Lưới chụp	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
15	TRẦN MINH VƯƠNG	BĐ-99027-TS	Lưới chụp	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
16	MAI VĂN CHUÔNG	BĐ-99179-TS	Lưới chụp	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
17	VÕ TUẤN	BĐ-99018-TS	Lưới chụp	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
18	ĐINH CÔNG KHÁNH	BĐ-99086-TS	Lưới vây+chụp	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
19	NGUYỄN CÔNG QUÍ	BĐ-99888-TS	DV hậu cần	Thép		x					Tàu nằm bờ thời gian dài vì hoạt động không hiệu quả, không xin được GPKD xăng dầu.
20	LÊ VĂN MI	BĐ-99569-TS	DV hậu cần	Thép		x					
21	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	BĐ-99479-TS	DV hậu cần	Thép		x					
22	LÊ VĂN THÁI	BĐ-99016-TS	Lưới vây+chụp	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
23	HỒ VĂN LỒ	BĐ-99559-TS	Lưới vây	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
24	TRẦN THANH HÙNG	BĐ-99759-TS	Lưới vây	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
25	HUỖNH VĂN TRÍCH	BĐ-99389-TS	Lưới chụp	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
26	HUỖNH VĂN THÀNH	BĐ-99379-TS	Lưới chụp	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
27	NGUYỄN NGỌC CHÂU	BĐ-99169-TS	Lưới chụp và Cầu cá ngư đại dương	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
28	TRẦN ĐÌNH SƠN	BĐ-99245-TS	Lưới vây+chụp	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ

29	TRẦN MINH SỬ	BĐ-99539-TS	Lưới vây+chụp	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
30	PHẠM MINH VƯƠNG	BĐ-99144-TS	Lưới Chụp và Câu cá ngư đại dương	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
31	LÊ NGÔ HÁT	BĐ-99168-TS	Lưới Chụp và Câu cá ngư đại dương	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
32	THÁI VĂN DUYỆT	BĐ-99160-TS	Lưới vây+chụp	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
33	NGÔ VĂN CHÍ	BĐ-99789-TS	Chụp, câu cá ngư đại dương	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
34	NGÔ VĂN CƯỜNG	BĐ-99779-TS	Chụp, câu cá ngư đại dương	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
35	TRỊNH VÕ NGỌC NHƠN	BĐ-99879-TS	Chụp, câu cá ngư đại dương	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
36	TRẦN VĂN CẦU	BĐ-99889-TS	Lưới vây	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
37	VÕ NĂNG	BĐ-99989-TS	Chụp	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
38	TRẦN KIM TRUNG	BĐ-99777-TS	Lưới rê	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
39	NGUYỄN CÔNG ĐỒNG	BĐ-99047-TS	Lưới rê	Thép					x		PJICO BĐ không chấp thuận bồi thường vì tàu bị chìm tại vị trí ngoài phạm vi hoạt động theo quy định (VB số 222/BDI-PJICO/2019)
40	PHAN LỪN	BĐ-99119-TS	Lưới rê	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
41	LÊ HOÀI THANH	BĐ-99909-TS	Lưới rê	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
42	MAI TRƯỜNG	BĐ-99689-TS	Lưới rê	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
43	NGUYỄN ANH	BĐ-99678-TS	Lưới rê	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
44	LÊ VĂN THIỂU	BĐ-99999-TS	Lưới rê	Thép					x		Tàu bị chìm ngày 29/7/2019, Bảo hiểm PJICO Bình Định đang xem xét, giải quyết đề nghị bồi thường tổn thất.
45	LÊ VĂN CHIỀU	BĐ-99786-TS	Chụp, câu cá ngư đại dương	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
46	HUỶNH DUY TÙNG	BĐ-99359-TS	Lưới vây	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
47	VÕ THÀNH DUY	BĐ-99069-TS	Lưới vây	Thép	x						Không có thiện chí trả nợ
48	TRƯỜNG HÒAI KHÁNH	BĐ-99279-TS	Vây	Thép				x			
49	TRẦN VĂN HẠO	BĐ-99029-TS	Vây	Thép				x			
50	NGUYỄN THANH TÙNG	BĐ-99399-TS	Lưới vây	Gỗ				x			Không có thiện chí trả nợ
51	NÔNG THANH ĐIỀN	BĐ-99478-TS	Lưới chụp	Thép	x						
52	ĐẶNG VĂN KHOA	BĐ-99979-TS	Lưới chụp	Thép	x						
53	NGUYỄN HỮU THUY	BĐ-99369-TS	Lưới chụp	Thép	x						
54	VÕ THẾ DƯ	BĐ-99252-TS	Lưới chụp	Thép	x						
55	PHẠM TÒAN	BĐ-99468-TS	Lưới chụp	Composite	x						
56	TRƯỜNG HÒAI ĐỨC	BĐ-99992-TS	Lưới vây	Composite	x						

57	NGUYỄN VĂN TỔNG	BĐ-99139-TS	Lưới vây	Composite		x					Hiệu quả thấp, có hợp tác
58	TRẦN NGỌC HÀ	BĐ-99745-TS	Lưới vây	Composite		x					Không có thiện chí trả nợ
59	NGUYỄN NỘI	BĐ-99568-TS	Lưới vây	Thép		x					Không có thiện chí trả nợ
60	PHẠM VĂN TÂN	BĐ-99668-TS	Lưới vây	Thép		x					Không có thiện chí trả nợ
61	NGUYỄN VĂN THANH	BĐ-99135-TS	Lưới vây	Composite	x						
	Tổng cộng				39	15	3				4

Phụ lục II
TÌNH HÌNH HỖ TRỢ, TRẢ NỢ CỦA TÀU CÁ ĐÓNG MỚI THEO NGHỊ ĐỊNH 67/2014/NĐ-CP
(Ban hành kèm theo công văn số / của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Họ và tên chủ tàu	Số đăng ký tàu	Bảo hiểm thân tàu/thuyền viên			Duy tu, sửa chữa tàu		Tình hình vay/ trả nợ ngân hàng					Ghi chú
			Số tiền hỗ trợ BH thân	Số thuyền	Số tiền hỗ trợ BH	Số lân hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ	Vốn vay	Đã trả nợ	Nợ quá hạn		Nợ xấu	
										Gốc	Lãi		
1	Nguyễn Nổi	BD-99568-TS	25.480.000	15	4.500.000	-	-	15.000	1.209	1.782		13.791	
2	Cao Hoài Bôn	BD-99019-TS	26.750.000	14	4.200.000	-	-	9.434	613	1.592	2.146	8.821	
3	Phan Văn Tận	BD-99668-TS	25.480.000	14	4.200.000	-	-	15.000	280				
4	Đình Công Khánh	BD-99086-TS	22.050.000	18	5.400.000	-	-	17.760	470	3.955	4.349	-	
5	Thái Văn Duyệt	BD-99160-TS	24.500.000	10	3.000.000	-	-	18.800	120	2.210	4.007	-	
6	Lê Văn Thái	BD-99016-TS	24.500.000	18	5.400.000	-	-	17.760	300	4.125	4.362	-	
7	Nguyễn Hữu Thủy	BD-99369-TS	26.950.000	13	3.900.000	-	-	15.960	1.164	964			
8	Trần Minh Vương	BD-99027-TS	19.600.000	12	3.600.000	-	-	13.630	508	2.562	3.062	-	
9	Mai Văn Chương	BD-99179-TS	19.600.000	12	3.600.000	-	-	13.630	548	2.522	3.066	13.082	
10	Nông Thành Điền	BD-99478-TS	23.030.000	16	4.800.000	-	-	15.519	3.105		30		
11	Đặng Văn Khoa	BD-99979-TS	27.440.000	15	4.500.000	-	-	15.540	1.536	536		14.004	
12	Võ Thế Dư	BD-99252-TS	26.950.000	13	3.900.000	-	-	15.960	1.064	1.064		14.896	
13	Huỳnh Văn Thành	BD-99379-TS	19.600.000	12	3.600.000	-	-	18.000	1.170	2.330	3.486	-	
14	Huỳnh Văn Trích	BD-99389-TS	19.600.000	12	3.600.000	-	-	18.000	960	2.540	3.509	-	
15	Trần Ngọc Hà	BD-99745-TS	21.400.000	15	4.500.000	-	-	12.986	450				
16	Hồ Văn Lô	BD-99559-TS	27.440.000	18	5.400.000	-	-	17.600	1.250	2.250	2.585	16.350	
17	Võ Tuấn	BD-99018-TS	19.600.000	12	3.600.000	-	-	13.630	840	4.160	3.006	-	
18	Mai Xuân Tiến	BD-99017-TS	23.175.000	12	3.600.000	-	-	7.383	942	2.834	2.252	6.441	
19	Nguyễn Hiệp	BD-99117-TS	25.970.000	15	4.500.000	-	-	14.818	150	2.802	3.026	14.667	
20	Trần Đình Sơn	BD-99245-TS	24.500.000	10	3.000.000	-	-	18.800	180	2.300	3.903	-	
21	Nguyễn Xước	BD-99579-TS	21.750.000	14	4.200.000	-	-	5.984	1.194	750	584	4.790	
22	Hồ Ngọc Quy	BD-99089-TS	26.750.000	15	4.500.000	-	-	13.386	504	2.398	2.969	12.882	
23	Trương Hoài Khánh	BD-99279-TS	24.672.000	15	4.500.000	-	-	17.700	180	3.655	4.413	17.520	
1	Nguyễn Tâm	BD-99234-TS	-	-	-	-	-	7.000	7.000			0	
2	Võ Văn Tuấn	BD-99768-TS	-	-	-	-	-	6.100	660	877	86	5.440	
3	Nguyễn Việt Hằng	BD-99009-TS	-	-	-	-	-	15.521	561	2.689	3.858	14.960	
4	Nguyễn Đậu	BD-99056-TS	-	-	-	-	-	15.522	345	3.455	4.096	15.177	
5	Nguyễn Chỉ	BD-99068-TS	-	-	-	-	-	15.527	380	3.420	3.999	15.147	
6	Nguyễn Văn Luyện	BD-99028-TS	-	-	-	-	-	11.550	1.681	828	1.232	9.869	
7	Nguyễn Thư	BD-99939-TS	-	-	-	-	-	16.182	16.182	0	0	0	
8	Nguyễn Văn Lý	BD-99004-TS	-	-	-	-	-	13.630	456	4.514	3.519	13.174	
9	Nguyễn Văn Mạnh	BD-99567-TS	-	-	-	-	-	13.630	409	4.561	3.516	-	
10	Nguyễn Công Quý	BD-99888-TS	-	-	-	-	-	13.840	-	3.575	3.600	-	
11	Trần Thanh Hùng	BD-99759-TS	-	-	-	-	-	17.600	1.010	2.490	3.284	-	
12	Nguyễn Ngọc Châu	BD-99169-TS	-	-	-	-	-	19.900	835	3.455	4.109	-	
13	Trần Minh Sú	BD-99539-TS	-	-	-	-	-	18.800	-	2.480	4.025	-	
14	Phạm Minh Vương	BD-99144-TS	-	-	-	-	-	19.900	909	3.381	4.112	-	
15	Lê Ngô Hát	BD-99168-TS	-	-	-	-	-	19.900	382	1.668	4.203	-	
16	Lê Văn Mí	BD-99569-TS	-	-	-	-	-	17.064	-	3.124	3.318	-	

17	Nguyễn Đức Hưng	BD-99479-TS	-	-	-	-	-	17.064	-	3.124	3.318	-	
18	Ngô Văn Chí	BD-99789-TS	-	-	-	-	-	17.537	-	4.284	4.302	-	
19	Ngô Văn Cường	BD-99779-TS	-	-	-	-	-	17.537	-	4.284	4.302	-	
20	Trịnh Võ Ngọc Nhơn	BD-99879-TS	-	-	-	-	-	16.800	-	4.102	4.121	-	
21	Trần Văn Cầu	BD-99889-TS	-	-	-	-	-	15.100	-	3.696	3.668	-	
22	Võ Năng	BD-99989-TS	-	-	-	-	-	16.548	308	3.738	3.627	-	
23	Trần Kim Trung	BD-99777-TS	-	-	-	-	-	16.182	270	3.110	3.882	15.912	
24	Nguyễn Công Đồng	BD-99047-TS	-	-	-	-	-	16.182	263	3.998	3.854	-	
25	Phan Lùn	BD-99119-TS	-	-	-	-	-	16.182	700	3.800	3.809	-	
26	Lê Hoài Thanh	BD-99909-TS	-	-	-	-	-	16.182	270	4.000	3.871	-	
27	Mai Trường	BD-99689-TS	-	-	-	-	-	16.182	345	3.866	3.864	-	
28	Nguyễn Ánh	BD-99678-TS	-	-	-	-	-	16.182	400	3.820	3.736	-	
29	Lê Văn Thiệu	BD-99999-TS	-	-	-	-	-	16.556	-	3.588	3.852	-	
30	Lê Văn Chiêu	BD-99786-TS	-	-	-	-	-	16.800	300	4.500	4.253	-	
31	Huỳnh Duy Tùng	BD-99359-TS	-	-	-	-	-	15.100	270	4.045	3.895	-	
32	Võ Thành Duy	BD-99069-TS	-	-	-	-	-	14.875	10	3.970	4.028	-	
33	Trần Văn Hạo	BD-99029-TS	-	-	-	-	-	17.700	171	4.254	4.715	17.529	
34	Nguyễn Thanh Tùng	BD-99399-TS	-	-	-	-	-	6.954	170	1.270	466	6.784	
35	Phạm Toàn	BD-99468-TS	-	-	-	-	-	12.173	1.512	111		-	
36	Trương Hoài Đức	BD-99992-TS	-	-	-	-	-	13.500	1.800				
37	Nguyễn Văn Tông	BD-99139-TS	-	-	-	-	-	12.219	1.033				
38	Nguyễn Văn Thanh	BD-99135-TS	-	-	-	-	-	12.000	800				
Cộng toàn tỉnh			546.787.000	320	96.000.000	-	-	919.497	58.168	155.406	165.274	251.235	